

Số: 179/QĐ-PTTH

Gia Lai, ngày 02 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành giá quảng cáo và dịch vụ trên sóng
Phát thanh-Truyền hình Gia Lai năm 2017

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH-TRUYỀN HÌNH GIA LAI

Căn cứ Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh-Truyền hình Gia Lai;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTT ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 15/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PTTH ngày 24/6/2015 của Đài PT-TH Gia Lai về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ tình hình thực tế của thị trường và xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài vụ và phòng Tổ chức-Hành chính về giá dịch vụ thông tin quảng cáo trên sóng Phát thanh-Truyền hình Gia Lai năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Bảng giá dịch vụ thông tin quảng cáo và chế độ khuyến khích về hoạt động dịch vụ thông tin quảng cáo trên sóng Phát thanh-Truyền hình Gia Lai năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng TC-Hành chính, phòng Kế hoạch-Tài vụ và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Nhung

Gia Lai, ngày 02 tháng 12 năm 2016

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO NĂM 2017

(Giá đã có thuế VAT)

Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2017

(Ban hành kèm theo QĐ số 179/QĐ-PTTH ngày 02/12/2016)

Tỉnh Gia Lai có diện tích 15.536,9 km², có 17 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố; 02 thị xã; 14 huyện với hơn 1,4 triệu dân, Gia Lai là một trong những tỉnh có diện tích cây công nghiệp lớn nhất cả nước như cao su, hồ tiêu, cà phê, điều, chè, mía... là tiềm năng rất lớn để các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm dịch vụ.

Đài Phát thanh- Truyền hình Gia Lai đã phủ sóng toàn quốc trên vệ tinh Vinasat-1 và trên hệ thống truyền hình cáp Việt Nam, SCTV, My TV, Net TV, FPT, FPT Play và Internet, đây là cơ hội thuận lợi cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh quảng bá các sản phẩm đến với người dân địa phương và các tỉnh thành trong cả nước. Đài Phát thanh- Truyền hình Gia Lai cung cấp đến các đơn vị Bảng giá quảng cáo năm 2017 để các đơn vị tham khảo và hợp tác với đài:

I. TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH GIA LAI (KÊNH THGL)

1. Quảng cáo có hình (Trong nước, Liên doanh, Nước ngoài):

(Địa TVC gửi qua Bưu điện hoặc gửi qua địa chỉ Mail: dichvuquangcaothgl@gmail.com)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Mã giờ QC	Thời gian	Chương trình Quảng cáo	Giá quảng cáo				Thu thêm sau 30''
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây	
S1	6h15	Sau CT "Chào ngày mới"	550	1.100	1.650	2.200	70/giây
S2	7h10 8h00	Trước, giữa, sau phim sáng 1	650	1.300	2.000	2.600	80/giây
S3	8h15 9h10	Trước, giữa, sau phim sáng 2	1.100	1.650	2.200	3.300	100/giây
S4	10h30 11h30	Trước, giữa, sau phim sáng 3	3.300	5.000	6.600	10.000	300/giây
S5	11h30 12h00	Trước, sau thời sự trưa	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây
S6	12h00 13h00	Trước, giữa, sau phim trưa	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây
C1	14h00 15h00	Trước, giữa, sau phim chiều 1	3.300	5.000	6.600	10.000	300/giây
C2	17h00 18h00	Trước, giữa, sau phim chiều 2	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây

C3	18h50-19h00	Trước bản tin 180s và trước thời sự VTV	6.500	10.000	14.500	20.000	600/giây
T1	19h50	Sau thời sự VTV trước thời sự Gia Lai	6.500	10.000	14.500	20.000	600/giây
T2	20h15	Sau thời sự Gia Lai Trước phim tối	5.500	8.500	12.500	18.500	550/giây
T3	20h35	Giữa phim tối 1	5.500	8.500	12.500	18.500	550/giây
T4	20h40	Sau phim tối 1	5.500	8.500	12.500	18.500	550/giây
T5	21h55	Trước phim tối 2	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây
T6	22h20	Giữa phim tối 2	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây
T7	22h45	Sau phim tối 2	4.500	6.500	9.000	13.500	400/giây

- Đọc không hình Đại lý, địa chỉ, số ĐT... thu sau băng hình, thu thêm 40.000/giây.

- Các thông báo, thông điệp có hình mang tính chất nhân đạo thu 1.000.000đ/01 phút, quá mỗi giây thu thêm 15.000đ.

- Quảng cáo trong các chương trình Truyền hình trực tiếp thu bằng 150% giá quảng cáo tương ứng.

- Quảng cáo có thời lượng dưới 10 giây được tính theo giá quảng cáo 10 giây.
- Giá quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30", các TVC có thời lượng trên mức chuẩn được tính như sau: 40"=(30+10); 45"=(30+15); 50"=(30+20); 60"=(30+30)...



2. QUẢNG CÁO KHÔNG HÌNH: Thông báo, nhắn tin, thông điệp

Thời điểm quảng cáo	Nội dung thông tin		
	- Thông báo mang tính chất kinh doanh, quảng cáo, bán đấu giá, mời thầu, khai trương, khuyến mãi, giảm giá, thông báo hành chính, thông báo tuyển sinh, tuyển dụng...	- Thông điệp, thông báo mang tính chất nhân đạo; thông tin về chế độ, chính sách. - Tin buồn, cảm tạ (chỉ phát sóng 01 lần), mất giấy CNQSD đất.	- Nhắn tin tìm người thân, mất giấy tờ.
06h15 – 10h30 13h00 – 17h00	700.000đ/30giây (quá mỗi giây thu thêm 25.000)	300.000đ/1phút (quá mỗi giây thu 12.000/s)	200.000đ/1phút (quá mỗi giây thu thêm 10.000/s)
10h30 – 13h00 17h00 – 18h50 20h15 - 22h45	1.100.000đ/30giây (quá mỗi giây thu thêm 40.000đ)	500.000đ/1phút (quá mỗi giây thu 14.000đ/s)	300.000đ/1phút (quá mỗi giây thu thêm 12.000đ/s)
Tờ rơi	Được kèm 01 tờ rơi Tờ rơi thứ hai 200.000/1 tờ rơi	Được kèm 01 tờ rơi Tờ rơi thứ hai 100.000/1 tờ rơi	

3. CHƯƠNG TRÌNH (PHIM) TỰ GIỚI THIỆU (2 phút trở lên)

Là những chương trình (phim) có độ dài từ 02 phút trở lên giới thiệu về sản phẩm, công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư ... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng, tác dụng của sản phẩm.

Khung chương trình: - 06h15 – 18h50: Thời lượng tối đa 07 phút.
 - 20h40 – 22h45: Thời lượng tối đa 15 phút.

Thời gian	Thời điểm tự giới thiệu	Đơn giá 01 lần phát sóng	Thu thêm giấy lễ
06h15 – 07h10	Phim truyện và các chương trình giải trí.	1.000.000/phút	30.000/giây
07h10 – 10h30	Phim truyện và các chương trình giải trí.	2.000.000/phút	30.000/giây
0h30 – 17h00	Phim truyện và các chương trình giải trí.	3.000.000/phút	50.000/giây
17h00 – 18h50	Phim truyện và các chương trình giải trí.	4.000.000/phút	65.000/giây
20h40 – 22h45	Phim truyện và các chương trình giải trí.	5.000.000/phút	80.000/giây

4. QUẢNG CÁO KEY LOGO, POP UP:

Thời gian	Thời điểm quảng cáo	15"	20"	30"	Thu thêm sau 30"
		(5" - 15")	(16" - 20")	(21" - 30")	
06h15 – 10h30	Phim truyện và các chương trình giải trí.	200.000	300.000	400.000	15.000/giây
13h00 – 17h00		400.000	600.000	800.000	25.000/giây
10h30 – 13h00		600.000	800.000	1.000.000	35.000/giây
17h00 - 22h45		800.000	1.000.000	1.400.000	45.000/giây

II. ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH (FM 102 MHz)

Thời điểm quảng cáo	Nội dung thông tin	
05h30-6h00	- Thông báo mang tính chất kinh doanh, quảng cáo, bán đấu giá, mời thầu, khai trương, khuyến mãi, giảm giá, thông báo hành chính, thông báo tuyển sinh, tuyển dụng... 660.000/30giây (quá mỗi giây thu thêm 20.000/1s)	- Thông điệp, thông báo mang tính chất nhân đạo; thông tin về chế độ, chính sách; nhấn tin, tìm người thân, mất giấy tờ. - Tin buồn, cảm tạ (chỉ phát sóng 01 lần). 300.000/30giây (quá mỗi giây thu thêm 10.000/1s)
09h00-9h30		
11h30-12h00		
15h00-15h30		
17h30-18h00		
21h00- 21h30		
Trước, sau CT Thời sự		

III. TỈ LỆ GIẢM GIÁ:

1/. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- Các khách hàng thường xuyên, khách hàng ký kết hợp đồng quảng cáo dài hạn, khách hàng có doanh số quảng cáo lớn.
- Các khách hàng đạt doanh số thanh toán theo đúng hợp đồng, khách hàng thanh toán tiền trước.
- Ưu tiên cho khách hàng là nhà sản xuất, các thương hiệu mới
- Giảm giá được tính trên tổng giá trị quảng cáo đã thực hiện.

2. CHẾ ĐỘ GIẢM GIÁ:

a/. Giảm giá trên hợp đồng:

STT	Doanh số quảng cáo	Tỷ lệ giảm giá
1	Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu	5%
2	Từ 100 triệu đến dưới 500 triệu	10%
3	Từ 500 triệu đến dưới 01 tỷ	15%
4	Từ 01 tỷ đến dưới 1,5 tỷ	20%



5	Từ 1,5 tỷ đến dưới 2 tỷ	22%
6	Từ 2 tỷ đến dưới 3 tỷ	25%
7	Từ 3 tỷ đến dưới 5 tỷ	28%
8	Từ 5 tỷ trở lên	32%

b/. Hoa hồng: Khách hàng chỉ được hưởng hoa hồng khi đã thanh toán toàn bộ giá trị tiền quảng cáo và không chọn hình thức giảm giá trên hợp đồng (nếu là cá nhân có mức chi hoa hồng từ 2.000.000 đồng trở lên thì phải khấu trừ 10% thuế TNCN theo TT111/2003/TT-BTC).

STT	Doanh số quảng cáo	Hưởng hoa hồng
1	Từ 10 triệu đến dưới 50 triệu	3%
2	Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu	5%
3	Từ 100 triệu trở lên	8%

Ghi chú:

Khi kết thúc hợp đồng nếu đơn vị, công ty quảng cáo không đạt doanh số theo hợp đồng nguyên tắc đã ký kết thì phải trả lại phần chênh lệch giảm giá tạm tính.

V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC:

- Đối với những trường hợp: Tài trợ trong các chương trình giải trí, chuyên mục; giới thiệu tư vấn mua sắm tiêu dùng qua mạng (Home Shopping)... tùy theo tính chất từng nội dung, từng chương trình cụ thể được thỏa thuận giữa 2 bên sẽ do Giám đốc Đài xem xét quyết định về mức giá, các chế độ chính sách khuyến mãi trả nhanh theo từng hợp đồng, lịch phát sóng (Không áp dụng khung giá quảng cáo).

Những trường hợp quảng cáo, tài trợ, dịch vụ Phát thanh - Truyền hình khác chưa có trong quy định này nếu có phát sinh yêu cầu từ khách hàng thì do Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai quyết định.

VI. QUY ĐỊNH VỀ KÝ HỢP ĐỒNG VÀ THỦ TỤC PHÁP LÝ KHI ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO

- Đơn vị kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải có giấy chứng nhận ĐKKD và chịu trách nhiệm về sản phẩm đăng ký phát sóng theo qui định của pháp luật.

- Thông báo hành chính phải có dấu của đơn vị thông báo.

- Quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá dịch vụ phải có giấy chứng nhận ĐKKD.

- Đối với hoạt động quảng cáo trong các lĩnh vực Dược phẩm, Mỹ phẩm, Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, Hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế... phải phù hợp với Giấy phép lưu hành, tài liệu chứng minh tính an toàn - hiệu quả của sản phẩm và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung quảng cáo.

- Quảng cáo về các hoạt động văn hoá, văn nghệ, biểu diễn; các hoạt động về thể dục – thể thao; các hoạt động về giáo dục – đào tạo... phải có giấy phép từ cơ quan có thẩm quyền.

- Quảng cáo về Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải phù hợp với giấy phép hoạt động KB,CB (đối với cơ sở) hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với người hành nghề)

- Các sản phẩm, dịch vụ quảng cáo phải tuân theo đúng Luật Quảng cáo tại Việt Nam.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

- Điện thoại: (059) 3873117 Fax: (059) 3716659

Email: dichvuquangcaothgl@gmail.com

Website: <http://gialaitv.vn>

Bảng giá này áp dụng từ ngày 01/01/2017, trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi Đài PT-TH Gia Lai sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản đến Quý khách hàng./.

GIÁM ĐỐC

 Trần Ngọc Nhung